

Bản án số: 223/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2023/TLST/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Nguyễn Văn T; họ tên mẹ: Võ Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã M, huyện M, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Nguyễn Văn T; họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020 (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Quốc T1; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã B, huyện M, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Nguyễn Quốc T; họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Thái Thị H, có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020 (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn B; giới tính: Nam; sinh năm 1990, tại tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Số 18, đường số H, Phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Nguyễn Văn T; họ tên mẹ: Trần Thị N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoàng Trâm A, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 (có mặt).

Bị hại: Ông Đinh Văn N, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm T xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.

3. Ông Trần Thế V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa: Luật sư Phạm Thị Thanh T - Văn phòng luật sư HL Nghi Xuân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 13/13 đường X phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn H tổ chức cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình V, Đình Văn N cùng Cường và Dũng (không rõ lai lịch) đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà trọ của H tại địa chỉ A1B/10, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. H cung cấp chén sứ, đĩa sứ, bài và rử mọi người đến chơi. T lấy lá bài 4 rô cắt hình tròn tại vị trí 4 rô để làm quân vị lắc tính chẵn, lẻ dựa vào hai mặt của quân vị. Trước khi bắt đầu chơi Cường nói cho bỏ 01 quân vị Cường đã mang theo sẵn thay thế 01 trong 04 quân vị mà T đã cắt sẵn. Trong quá trình chơi thì các đối tượng góp tiền đưa cho H số tiền xâu 500.000 đồng. Các đối tượng trực tiếp tham gia chơi bao gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình V và Đình Văn N. Đối với Nguyễn Đình Dũng tại thời điểm các đối tượng chơi xóc đĩa, Dũng không tham gia chơi mà ngủ trên gác nhà trọ của H. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/10/2020, T thua số tiền 7.500.000 đồng, nghi ngờ N, Cường và Dũng chơi gian lận nên T xé 04 lá quân vị thì phát hiện có thiết bị điện tử trong 01 quân vị mà Cường đã bỏ vào nên cự cãi với nhóm của N. Lúc này, Cường cầm cây kéo lên đe dọa để ra ngoài. Bất ngờ, Dũng la lớn “Có Công an đến” nên H mở cửa nhà ra. Cường và Dũng liền chạy ra ngoài thì có 02 thanh niên (không rõ lai lịch) dùng xe mô tô (không rõ biển số) chở cả hai tẩu thoát, còn N chạy bộ ra ngoài. Thấy vậy, T1 chạy bộ đuổi theo N, B vẫn tiếp tục ở lại nhà trọ của H. Lúc này, T lấy xe mô tô biển số 60M9-8169 đuổi theo N, H vào nhà lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 39,5cm cầm trên tay và lấy 01 cây roi điện màu đen đưa cho T cầm. T điều khiển xe chở H đuổi theo N được một đoạn thì gặp T1; T dùng xe cho T1 lên xe tiếp tục đuổi theo N đến trước địa chỉ B8A/49, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì đuổi kịp N.

Khi đuổi kịp N, H cầm dao chém trúng bàn tay trái N, T dùng roi điện chích vào hai tay N, T1 dùng tay, chân đánh N. Sau đó, T yêu cầu N lên xe ngồi ở giữa còn T1 ngồi phía sau không cho N chạy thoát chở N về nhà trọ của H. Riêng H đi bộ về nhà sau nhằm mục đích về nhà H để T1, T và H yêu cầu N trả lại tiền chơi bài gian lận. Khi đến nhà trọ của H thì T, T1, H tiếp tục dùng tay chân đánh N. B vì tức giận N chơi bài gian lận nên dùng tay đánh trúng vào mặt N một cái, riêng V không tham gia đánh B. Sau đó, T yêu cầu N gọi điện thoại cho Cường và Dũng kêu hai người này mang tiền thắng lúc chơi bài gian lận đến trả thì mới cho N về. Do điện thoại của N bị hư nên T1 đưa điện thoại di động hiệu Oppo của mình cho N để gọi điện thoại cho Cường và Dũng nhưng N không nhớ số. N dùng điện thoại của T1 vào Zalo của N để gọi cho Trần Văn Sanh (là bạn quen biết ngoài xã hội với N) kêu mang số tiền 30.000.000 đồng đến để cứu N. Sau đó, N gửi định vị cho Sanh. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/10/2020, Công an xã Vĩnh Lộc B phát hiện vụ việc nên tiến hành bắt giữ các đối tượng đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được Công an xã Vĩnh Lộc B chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng như sau:

Đối với Đình Văn N mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến sòng bạc, N hùn với nhóm của Cường (không rõ lai lịch) số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền N tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng, N ăn khoảng 9.000.000 đồng sau đó bị phát hiện nên N đã bỏ tất cả số tiền tại hiện trường nên không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Văn B mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc. Tham gia chơi nhiều ván sau đó thua hết số tiền nên không tham gia chơi nữa.

Nguyễn Đình V mang theo số tiền 8.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng dùng đánh bạc, V cho H số tiền 100.000 đồng. Quá trình tham gia chơi V thua 500.000 đồng. Bị Công an thu giữ số tiền 7.800.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng dùng đánh bạc).

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc, sau khi chơi thua hết số tiền trên T mượn H số tiền 4.000.000 đồng chơi đánh bạc tiếp. T thua thêm 2.500.000 đồng nên nghi ngờ N, Cường và Dũng chơi gian lận nên T xé 04 lá bài thì phát hiện có thiết bị điện tử trong lá bài nên cự cãi với nhóm của N nên xảy ra sự việc như trên. Bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Nguyễn Quốc T1 mang theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, chơi nhiều ván thua hết số tiền 1.450.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 6.050.000 đồng (trong đó 550.000 đồng dùng đánh bạc).

Kết quả điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc của Đình Văn N, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc T1 thì số tiền tham gia đánh bạc ban đầu các đối tượng đem theo dùng để đánh bạc bao gồm: N (10.000.000 đồng) + B (5.000.000 đồng) + V (1.000.000 đồng) + T (9.000.000 đồng) + T1 (2.000.000 đồng) + H (500.000 đồng tiền xâu)= 27.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Đình Văn N có đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ xem xét, xử lý hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với các đối tượng theo quy định.

Đối với Trần Văn Sanh, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không ghi lời khai điều tra làm rõ.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn H gồm: 01 con dao tự chế dài 39,5cm; 01 chén bằng sứ, màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 sợi dây điện màu trắng; 01 sợi dây điện màu đen; 01 hộp đựng bài tây 52 lá bằng giấy màu xanh, vàng; số tiền 500.000 đồng là tiền xâu trong ngày 15/10/2020; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 roi điện màu đen có chữ 928TYP8 màu vàng. (Kết luận giám định số 2538/KLGD-TT ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 60M9-8169; số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Thu giữ của Nguyễn Quốc T1 gồm: Số tiền 5.500.000 đồng (không dùng đánh bạc); số tiền 550.000 đồng dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn Văn B gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn Đình V gồm: Số tiền 7.300.000 đồng không dùng đánh bạc; số tiền 500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus.

Thu giữ của Đinh Văn N gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương; 01 vật hình tròn được quấn băng dính màu đen dài khoảng 25 cm; 01 thiết bị hình chữ nhật, màu tím dài khoảng 7cm là các vật dụng N sử dụng cùng với đối tượng Cường chơi gian lận khi đánh bạc.

Đối với số tiền 24.450.000 đồng các bị cáo và các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc Cường và Dũng (không rõ lai lịch) đã mang theo chạy thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tất cả vật chứng trên, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1, Đinh Văn N, Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, phù hợp lời khai của người làm chứng, bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 215/CT - VKSBC ngày 29 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị tổng hợp hình phạt tù của các tội đối với các bị cáo H, T và T1, phạt bổ sung các bị cáo về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Đinh Viết N vắng mặt tại tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị hại đã nhận số tiền bồi thường 20 triệu đồng từ các bị cáo và không yêu cầu gì về dân sự, có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt kèm theo bài bào chữa cho bị cáo T. Nội dung bài bào chữa thể hiện thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, bởi lẽ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội do rủ rê xúi giục của các bị cáo khác, vai trò của bị cáo có phần hạn chế; bị cáo cùng với các bị cáo khác đã bồi thường dân sự cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Văn B tại tòa hoàn toàn phù hợp nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại ông Đinh Văn N; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, thực nghiệm điều tra...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00, ngày 15/10/2020, tại nhà trọ ở địa chỉ A1B/10 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình V, Đinh Văn N cùng với Cường và Dũng (không rõ lai lịch) đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền. Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo và những đối tượng đã bỏ trốn dùng để đánh bạc như sau:

Bị cáo B mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc. Bị cáo T mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng đánh bạc, sau khi chơi thua hết số tiền trên bị cáo T mượn của bị cáo H số tiền 4.000.000 đồng chơi đánh bạc tiếp. Bị cáo T1 mang theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng đánh bạc. Nguyễn Đình V mang theo số tiền 8.400.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng dùng đánh bạc. Đinh Văn N mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đến sòng bạc, N hùn với nhóm của Cường (không rõ lai lịch) số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền N tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Căn cứ theo tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 27.500.000 đồng. Trong đó, xác định cụ thể: N (10.000.000 đồng) + B (5.000.000 đồng) + V (1.000.000 đồng) + T (9.000.000 đồng) + T1 (2.000.000 đồng) + H (500.000 đồng tiền xâu)= 27.500.000 đồng.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc T1 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H dùng nơi ở của mình làm địa điểm cho các bị cáo và người khác đánh bạc để lấy tiền xâu, đồng thời cung cấp chén sứ, đĩa sứ, bài và rủ mọi người đến chơi đánh bạc. Mặc dù tại thời điểm bắt quả tang số người đánh bạc chưa đủ 10 người, tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong cùng một lần trên 20.000.000 đồng (27.500.000 đồng) nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Các bị cáo H, T và T1 cho rằng nhóm của N chơi bài gian lận nên các bị cáo H, T và T1 (B không tham gia bắt giữ bị hại) đã có hành vi đánh gây thương tích và khống chế bắt giữ bị hại Đinh Văn N về nhà của bị cáo H tại địa chỉ A1B/10 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây các bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực ép buộc bị hại để buộc bị hại gọi điện thoại kêu người thân mang số tiền 30.000.000 đồng đến trả cho các bị cáo thì các bị cáo mới trả tự do cho bị hại.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1 đã phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[6] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm thu nhập bất chính là bị pháp luật cấm nhưng tính tư lợi, tham lam muốn có tiền tiêu xài mà không bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Ngoài ra, các bị cáo H, T và T1 vì muốn lấy lại tiền do các bị cáo cho rằng nhóm bị hại có hành vi chơi bài gian lận nên đã liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, tự do của bị hại; ngoài ra còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp gây thương tích và bắt giữ bị hại (trừ bị cáo B); trong đó hành vi phạm tội của bị cáo H có phần nổi trội hơn các bị cáo còn lại. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý hành vi phạm tội của từng bị cáo mà mức án của bị cáo H sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

[8] Các bị cáo H, T, T1 phạm ba tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì bị cáo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cũng như vụ án đã xảy gần 03 năm, từ đó đến nay bị cáo ở ngoài xã hội không vi phạm pháp luật, gia đình bị cáo khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ và bị cáo đã bị tạm giam một thời gian cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo B phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T là có những tình tiết phù hợp Hội đồng xét xử ghi nhận một phần.

[11] Đối với Đinh Văn N và Nguyễn Đình V, quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Đối với hành vi Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Văn B gây thương tích cho bị hại Đinh Văn N, do bị hại N từ chối giám định thương tích, đồng thời bị hại không có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và hiện nay bị hại N đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể tiến hành dẫn giải bị hại đi giám định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không có căn cứ điều tra xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo.

[13] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi dùng tay đánh trúng vào mặt của N một cái tại nhà của bị cáo H là do bị cáo B tức giận N chơi bài gian lận, riêng V không tham gia đánh B. Qua điều tra xác định, B và V không tham gia bắt giữ, khống chế ép bị hại gọi người thân mang tiền đến trả nên không là đồng phạm với các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý B và V.

[14] Đối với hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có Giấy phép của cơ quan chức năng của Nguyễn Văn T, do bị hại N từ chối giám định thương tích nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi “Vi phạm quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ” theo quy định tại Điều 307 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017”. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[15] Đối với các đối tượng Cường và Dũng do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét xử lý sau.

[16] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 60M9-8169. Qua xác minh do ông Trần Thế V đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra ông Viên khai nhận đã bán lại cho bị cáo T, ông trình bày không liên quan hay yêu cầu gì đối với xe trên (chưa làm thủ tục sang tên); bị cáo xác nhận xe trên là tài sản của bị cáo và dùng xe này làm phương tiện đến nhà H để đánh bạc nên không xét trả lại cho bị cáo mà sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 15.850.000 đồng trong đó: Trong đó xác định số tiền thu giữ các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.050.000 đồng sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T1 khai nhận không dùng để đánh bạc; số tiền 7.300.000 đồng thu giữ của V khai nhận không dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo T1 và V nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus đây là tài sản của các bị cáo và của những đối tượng tham gia đánh bạc. Các bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao tự chế dài 39,5cm; 01 chén bằng sứ, màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 hộp đựng bài tây 52 lá bằng giấy màu xanh, vàng; 01 roi điện màu đen có chữ 928TYP8 màu vàng; 01 sợi dây điện màu trắng; 01 sợi dây điện màu đen; 01 vật hình tròn được quấn bằng dính màu đen dài khoảng 25 cm, 01 thiết bị hình chữ nhật, màu tím dài khoảng 7cm là công cụ, phương tiện phạm tội, xét đây là vật cầm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 24.450.000 đồng các bị cáo và các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc Cường và Dũng (không rõ lai lịch) đã mang theo chạy thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[17] Về dân sự: Bị hại Đinh Văn N không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[18] Đối với tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 321 và Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170; Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và

02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc T1 số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo B tại tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Việc các bị cáo nộp số tiền phạt bổ sung nêu trên phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.050.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus; xe mô tô hiệu honda Wave biển số 60M9-8169, số máy: VUMHMYG150FMG-4B101918, số khung: VHMDCGOHM002918.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 39,5cm; 01 chén bằng sứ, màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 hộp đựng bài tây 52 lá bằng giấy màu xanh, vàng; 01 roi điện màu đen có chữ 928TYP8 màu vàng; 01 sợi dây điện màu trắng; 01 sợi

dây điện màu đen; 01 vật hình tròn được quấn băng dính màu đen dài khoảng 25 cm, 01 thiết bị hình chữ nhật, màu tím dài khoảng 7cm.

Tạm giữ số tiền 12.800.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/3/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; Phiếu nhập kho số PNK: 2023/233 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích án treo đối với bị cáo B.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

